

Giấc mơ như một cổ mẫu trong truyện ngắn Việt Nam đương đại

• **Trần Thị Tươi**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Cổ mẫu (archetype) được hiểu là những “biểu tượng lớn” có nguồn gốc từ xa xưa, thoát thai từ vô thức tập thể. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, với truyện ngắn Việt Nam đương đại, có thể xem giấc mơ như một cổ mẫu. Giấc mơ trở thành một ẩn dụ, ám dụ mang tính tư tưởng và trở đi trở lại trên trang viết của nhiều nhà văn. Một mặt nó là sự tiếp nối nguồn mạch

cảm hứng văn học dân gian, văn học cổ trung đại; mặt khác nó thấm đượm cảm quan hiện đại. Các nhà văn đã thử nghiệm triết lý trong mơ, triết lý bằng giấc mơ, mở rộng biên độ sáng tạo của mình bằng giấc mơ. Qua bài viết, chúng tôi hy vọng có thể mang đến một góc nhìn khác về truyện ngắn Việt Nam đương đại dưới lăng kính cổ mẫu.

Từ khóa: cổ mẫu, giấc mơ, truyện ngắn

“Huyền thoại là đạo sống của một dân tộc” (C.G.Jung). Với niềm tin mãnh liệt ấy, hơn nửa thế kỷ trước dấu chân Carl Gustave Jung đã để lại khắp các vùng bộ lạc bán khai ở Nam Mỹ, Bắc Phi, Đông Nam Á... để truy tìm cho được huyền thoại ở dạng thức nguyên thủy. Trên con đường tìm kiếm, ông đã mở ra cánh cửa của vô thức tập thể và cổ mẫu¹. Theo C.Jung, “vô thức tập thể” có vai trò đặc biệt trong cơ cấu tâm lý con người, nó giữ một vị trí quan trọng trong sự hình thành văn minh, văn hóa nhân loại. Cùng với “vô thức tập thể” là “cổ mẫu” – “cái gọi về sự huyền bí khi cái nguyên thủy trong con người tìm về nguồn cội đã nuôi dưỡng nó và cất giữ tinh thần của tổ tiên nó”². Và bởi vì cổ mẫu là một “tiềm năng thuần túy”³ (pure potentialité), một

“lớp đọng tâm linh” (dépot psychique) khó nắm bắt nên người ta chỉ có thể biểu thị được nó bằng một biểu tượng. Dĩ nhiên, không phải biểu tượng nào cũng là cổ mẫu. Cổ mẫu được hiểu là những “biểu tượng lớn” có nguồn gốc từ xa xưa, thoát thai từ vô thức tập thể. Quá trình sáng tạo, theo Jung, là quá trình “hà hơi sống” cho cổ mẫu từ trong vô thức. Với lý thuyết “cổ mẫu”, C.G.Jung trở thành người khai mở con đường lý luận phê bình văn học cổ mẫu (Archetypal Criticism). Sau này, G.Bachelard và N.Frye là những người góp phần hoàn thiện lý thuyết ấy. Đặc biệt, Frye cho rằng, cổ mẫu văn học là “những ý tượng điển hình thường xuyên xuất hiện trở đi trở lại”, nó “giữ một vai trò chủ yếu trong việc làm mới chất liệu văn học”⁴.

Nghiên cứu cổ mẫu trong văn học cũng chính là con đường tìm hiểu hiện tượng chuyển hóa yếu tố huyền thoại trong đời sống văn học. Để hiểu hơn về

¹ Archetype (archétype) có nhiều cách dịch khác nhau: *cổ mẫu*, *bản gốc* (Hà Văn Tấn), *cổ tượng* (Trần Quốc Vượng); *mẫu cổ*, *mẫu gốc* (Đỗ Đức Hiểu), *nguyên sơ tượng* (Kim Định), *siêu mẫu* (Đỗ Lai Thúy). Ở đây chúng tôi chọn cách dịch *cổ mẫu* vì thấy cách dịch này phù hợp với tinh thần nghiên cứu của đề tài.

² S.Freud-C.G.Jung – G.Bachelard – G.Tucci- V.Dunde (2000), *Phân tâm học và văn hóa nghệ thuật*, Nhiều người dịch, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr.81.

³ Chữ dùng của Đỗ Lai Thúy.

⁴ Dẫn lại, Nguyễn Thị Thanh Xuân (2009), *Phê bình cổ mẫu và cổ mẫu nước trong văn chương Việt Nam*, Tr. *Nghiên cứu văn học Việt Nam những khả năng và thách thức*, Tuyển tập chuyên khảo do viện Harvard – Yenching tài trợ, Nhiều tác giả, NXB Thế giới, tr.178.

cổ mẫu, người đọc cần “lùi về phía sau”, và phát hiện cho được những “kết cấu” cổ mẫu xuất hiện trở đi trở lại trong tác phẩm, cũng như trong hàng loạt sáng tác của một tác giả nào đó. Hơn hết, từ lớp ý nghĩa biểu trưng của cổ mẫu lần tìm ra những nghĩa phái sinh gắn liền với tâm thức và đặc trưng văn hóa của mỗi dân tộc, mỗi vùng văn hóa.

Với truyện ngắn Việt Nam đương đại, một lần nữa cổ mẫu trở thành thành tố trong tư duy nghệ thuật, góp phần thúc đẩy diễn tiến của tác phẩm. Qua quá trình khảo sát, chúng tôi nhận thấy, cùng với lửa và nước, giấc mơ cũng xuất hiện với tư cách như một cổ mẫu, nó trở thành nhân vật sống động, biến hóa trên trang viết của nhiều nhà văn. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu cổ mẫu giấc mơ, một biểu tượng đầy sức ám gợi, đồng thời cũng là sợi dây nối kết đời sống tâm linh từ thế hệ này qua thế hệ khác.

1. Một số quan niệm về giấc mơ

Mộng, vốn dĩ là thế giới mà con người ta lạc vào, là cái diễn tiến trong ta, là cái mà ta không thể chọn lựa. Kể từ khi cánh bướm lạc vào giấc mộng của Trang Chu, văn chương thế giới đã lưu giữ biết bao những tấu khúc biến ảo về mộng. Người ta nhắc đến *Yogavasishta* (55 truyện kể về mộng) của mảnh đất tôn giáo Ấn Độ; nhắc đến *Mười đêm mộng* của xứ sở Phù Tang; rồi *Hồng Lâu mộng* của đất nước Trung Hoa... những kỳ thư văn chương phương Đông. Người ta cũng nhắc đến *Âm thanh và cuồng nộ* (William Faulkner), *Phế tích vòng tròn* (Luis Borges) - những tuyệt tác phương Tây hiện đại như một sự nối dài những giấc mơ.

Có thể nói, trải nghiệm về giấc mơ là một trong những trải nghiệm đầu tiên của loài người. Trải nghiệm ấy gắn với ý niệm về “linh hồn” và sự tách biệt của linh hồn trong lúc ngủ. Về vấn đề này, khi tìm hiểu văn hóa nguyên thủy, E.B.Taylor cho rằng, ở người nguyên thủy thái độ đối với giấc mơ tương tự như thái độ đối với giấc ngủ vì “cả hai đều gắn với lý thuyết nguyên thủy về linh hồn và cả hai loại hiện tượng này bổ sung, cùng có ý nghĩa cho

nhau”⁵. Từ giấc mơ gợi nỗi khiếp sợ mê tín về “bóng ma”, cho đến giấc mơ gắn với ý niệm rằng “bóng ma” ấy là sản phẩm hoạt động của bộ não ở người đang ngủ là cả một quá trình, và từng là đối tượng của sự suy tư triết học. Người Ai Cập cổ đại tin rằng, giấc mơ là nơi chuyển tải thông điệp từ Thượng Đế (thần thánh), là nơi con người giao tiếp với thần linh. Và trên thế giới, dường như sự ra đời của một lãnh tụ tôn giáo nào đó đều gắn với giấc mơ như một dấu hiệu phát lộ những điều huyền bí.

Suốt một thời kỳ dài, con người luôn nỗ lực tìm hiểu và cắt nghĩa giấc mơ. Đến thế kỷ XX, cùng với sự xuất hiện của Phân tâm học, các kiến giải về giấc mơ liên tục được đưa ra. Trong cuốn *Những giấc mơ và huyền thoại*, nhà nghiên cứu Karl Abraham cho rằng “huyền thoại là một dư sinh của đời sống tâm lý ấu thời của loài người và giấc mơ chính là huyền thoại của cá nhân”⁶. Cùng với Abraham, Freud cho rằng, giấc mơ là những “kí hiệu của ham muốn”, chúng là “biểu hiện, thậm chí là sự thực hiện những dục vọng bị kìm nén”⁷. Bởi vậy giải thích mộng mị, theo Freud, là “con đường vương giả để đạt đến hiểu biết lòng người”. Khác với Freud, Jung cho rằng, giấc mơ không chỉ là sự thể hiện những ham muốn bản năng bị dồn nén của con người mà nó còn chứa đựng cả chiều sâu tâm linh. Đó là sự “tự thể hiện một cách tự phát và tượng trưng cái thực trạng của vô thức”⁸. Vô thức ấy không chỉ bó hẹp trong một cá nhân mà nó còn có sự cộng hưởng của cả một cộng đồng (vô thức tập thể). Những biểu tượng xuất hiện trong giấc mơ, theo Jung, là những thông điệp dùng để “chuyển tin tức từ phần bản năng sang phần lý trí của con người”⁹.

⁵ E.B.Taylor, *Văn hóa nguyên thủy*, Huyền Giang dịch, Xb.Tạp chí văn hóa nghệ thuật – Hà Nội, (2000), tr.531.

⁶ Dẫn lại, S.Freud-C.G.Jung – G.Bachelard – G.Tucci- V.Dunde, *Phân tâm học và văn hóa nghệ thuật*, Nhiều người dịch, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, (2000), tr.377.

⁷ Jean Chevalier, *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, NXB Đà Nẵng, (2002), tr.164.

⁸ Jean Chevalier, *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, NXB Đà Nẵng, (2002), tr.164.

⁹ Carl Gustav Jung, *Thăm dò tiềm thức*, Vũ Đình Lưu dịch, NXB Trí thức, (2007), tr.62.

Carl.G.Jung rời xa cơ sở khoa học thực nghiệm để đi sâu vào khám phá lĩnh vực văn hóa, tâm linh con người. Tìm hiểu cổ mẫu trong biểu tượng giấc mơ chính là một trong số con đường ấy.

2. Cổ mẫu “giấc mơ” trong truyện ngắn Việt Nam đương đại

Nếu trong văn học dân gian và văn học cổ, giấc mơ thường mang chức năng điềm báo, hoặc màu sắc tôn giáo, tín ngưỡng... thì đến văn học hiện đại, giấc mơ trở thành một phần đời sống tâm linh con người, nó hé lộ “trạng huống hiện sinh”, phản chiếu ảo ảnh của chính con người. Tìm hiểu truyện ngắn đương đại, chúng tôi nhận thấy, ở một số tác giả, giấc mơ như một ám ảnh nghệ thuật, nó trở đi trở lại trên trang viết, dưới nhiều dạng thức khác nhau. Có thể kể đến Nguyễn Huy Thiệp với loạt truyện *Con gái thủy thần, Giọt máu, Cún, Những người thợ xẻ, Huyền thoại phố phường, Không có vua; Tâm hồn mẹ*; Phạm Thị Hoài với *Vết son, Người đoán mộng giỏi nhất thế gian, Giấc mơ, Tổ khúc bốn mùa*; Võ Thị Hảo với *Người sót lại của rừng cười, Biển cứu rồi, Giọt buồn giáng sinh, Bán cốt, Máu của lá, Đêm bướm ma*; Nguyễn Thị Thu Huệ với *Người đi tìm giấc mơ, Phù thủy, Ám ảnh...* Ở đó, giấc mơ được sử dụng như một phương thức để khám phá thế giới nội tâm nhân vật. Thế giới của giấc mơ là thế giới mơ tuyệt đối, là thế giới mà mọi ước thúc tâm lý đều bị gạt bỏ, nhường chỗ cho những suy tư, trăn trở, những khát vọng, ẩn ức tự do bộc lộ. Bởi vậy, qua lăng kính của giấc mơ, nhân vật hiện lên chân thực hơn, sống động hơn, và cũng ám ảnh hơn.

Đi ra từ hiện thực, diễn tiến trong sự bất định của tâm trí và kết thúc trong sự chiêm nghiệm của con người, giấc mơ mang trong nó cả cõi thực lẫn cõi mộng. Đôi khi, giấc mơ là sự trở lại của ký ức, là nỗi ám ảnh đời thường. Đó là nỗi ám ảnh của người con gái một thời khoác áo lính - người con gái duy nhất may mắn sót lại của “rừng cười”, đêm đêm triền miên trong giấc mơ “thấy tóc rụng như trút, rụng đầy khuôn ngực đã bị đâm nát của chị Thắm,

và từ trong đám tóc rối ấy lấy ra hai giọt nước mắt trong veo và rần rần như thủy tinh, đập mãi không vỡ”¹⁰. Đó có thể là nỗi hoảng sợ của người đàn ông đang bị nhấn chìm trong sự cô độc: “bất chợt thấy mình trường như nhộng qua những giấc mơ đêm” (*Biển cứu rồi*). Và đó cũng có thể là nỗi ám ảnh của một con người suốt đời bị cái đói, cái nghèo dằn vặt: “lão lại nằm mơ, nhưng khác với lần trước là chính lão bị đánh bằng búa tạ, chính lão là con bò. Lão tự nhìn mình trong một cái thân hình nửa bò, nửa người, máu me đầm đìa mà lão lại bình thản như tuân thủ một điều đương nhiên” (*Phiên chợ Giát*). Toàn bộ tác phẩm *Phiên chợ Giát* được xây dựng trên một cái trục hoang tưởng cùng với sự đan cài chằng chéo các giấc mơ. Trong mơ lão Khúng thấy mình giáng cái búa tạ lên đầu con vật trung thành của gia đình lão; rồi lão thấy mình trong thân hình nửa bò nửa người, lão thấy đất dưới chân lão “nứt nẻ”, rồi lại thấy con vật hoang dã đang “bình yên gặm cỏ giữa khoảng rừng ngập đầy ánh sáng”... Sự đan xen những cơn mộng mị ấy khiến tác phẩm chằng chéo nhiều tầng huyền thoại khác nhau. Ở đó huyền thoại phương Đông và phương Tây có sự trộn lẫn, giao thoa với nhau. Nếu môtip “hóa thân” trong *Biển dạng* của Kafka hay *Nhân mã* của John Updike được xem như những biểu trưng của tha hóa thì ở Nguyễn Minh Châu nó lại là biểu trưng của thân phận con người - những con người luôn bị đặt trong sự dằn vặt giữa nhần nhục và tự do, giữa thủy chung và sự bi thảm. Văn hóa cổ Đông Nam Á xem “con bò” là vật thiêng, nhưng với người Việt - những cư dân nông nghiệp lúa nước, nó đơn thuần là vật nuôi sống. Ở một mức độ nào đó, nó đã chạm đến cái sâu xa nhất của tâm thức người Việt. Đằng sau sự lẫn lộn giữa bò và người, sự giao nhau giữa các giấc mơ là những suy tư sâu thẳm về thân phận con người, thời đại - nơi mà cái nông nghiệp thấp kém dần vật cái phát triển, ám ảnh cái phát triển. *Phiên chợ Giát* vì vậy có thể

¹⁰ Nhiều tác giả, *Truyện ngắn Việt Nam thế kỷ XX (giai đoạn 1976-2000)*, Tập 1, NXB Kim Đồng, (2003), tr.590.

xem là một “lát cắt bi kịch” của Nguyễn Minh Châu về đời sống tinh thần, về mâu thuẫn giữa phát triển và trì trệ. Nó được viết ngay sau đại hội Đảng lần thứ 6 năm 1986, giữa không khí đổi mới ngập tràn, vấn đề tác phẩm đưa ra cũng là vấn đề trăn trở của cả một thời đại. Thủy chung với đồng ruộng, đó thực sự là đức tính hay là bi thảm khi mà cái đối cái nghèo luôn là nỗi ám ảnh của người dân trên đất nước này? Truyện không dừng lại ở một lớp nghĩa cụ thể nào mà nó đặt người đọc vào nhiều dòng suy tưởng với nhiều cảm xúc khác nhau để tự tìm lời đáp cho mình.

Hiện thực cuộc sống như những mảnh vỡ được chấp ghép qua giấc mơ. Ở đó có mất mát, đau thương, có nghèo hèn, lam lũ, và có cả sự mòn mỏi của kiếp người đang vùng vẫy trong “tàn di của kiếp sống nông thôn”: Nhân vật Chương trong **Con gái thủy thần** luôn bị cuốn vào những giấc mơ, “có lần mơ thấy đào đá ong, xấn phải ngón chân cái, một lúc sau ngón chân lại tự mọc ra, lại xấn phải lần nữa, cứ thế vài chục lần, lần nào cũng đau lắm. Lại có lần mơ thấy lột gang, dao cứa đứt cả năm ngón tay, khi ăn cơm phải vục mặt xuống như chó”¹¹. Cả một đời Chương bị cuộc sống tù túng chốn làng quê bủa vây. Hình ảnh mẹ Cả - người con gái thủy thần luôn “chen vào giấc ngủ ở một khe hở nào đó rất nhỏ” của Chương, bởi đó là hình ảnh duy nhất đưa Chương đến một thế giới khác - thế giới bên ngoài - thế giới của biển cả, của tự do, nơi người ta không phải cuồn cuộn kiếm tìm miếng ăn, nơi không còn những định kiến, tập tục nặng nề, không còn “tinh thần gia trưởng hủy hoại bao nhiêu số phận con người”¹².

Đôi khi, giấc mơ gắn với định mệnh nghiệt ngã của kiếp người. Cún (trong truyện ngắn cùng tên của Nguyễn Huy Thiệp), sinh ra đã bị chối bỏ. Người ta nhặt được Cún từ miệng một cái ống cống, trong hình hài xám ngoét và tật nguyền. Cả một đời,

Cún vất vưởng ngoài hiên nhà cô Diệu và sống bằng sự bố thí của thiên hạ. Dưới vỏ bọc “hình nhân”, Cún luôn khát khao được làm người, Cún hay mơ đến Diệu, cô chủ nhà mà Cún vẫn nằm ở hiên nhà. Cún khóc nức nở khi mất đi lão Hạ - chỗ dựa duy nhất giúp Cún khỏi “lệch trọng tâm ở trên mặt đất”. Nhưng Cún cũng hạnh phúc tột cùng khi trải qua giây phút “làm người” với cô Diệu - dù cái giá phải trả quá chua chát - bằng tất cả gia tài lão Hạ để lại.

Giấc mơ vừa che đậy, vừa hé lộ những ham muốn bản năng, những phần nhân bản nhất trong mỗi con người. Đúng như F.Gaussen từng nói: “chiêm mộng hiện ra với chúng ta như là biểu hiện bí mật nhất và trơ trẽn nhất của chính chúng ta”¹³. Nhân vật “tôi” trong **Chuyện tình kẻ trong đêm mưa** cứ mãi “chập chờn về hình ảnh trái tim mềm mại, ướt át, phập phồng rơi trên đất lạnh và ngôi nhà nhỏ có cửa sổ rộng”, còn Thuận trong **Con mưa hoa mận trắng** (Phạm Duy Nghĩa) lại luôn phải đấu tranh với những ham muốn bản năng. Khoảnh khắc khi mà đức hạnh và sự sa ngã nằm trên bờ vực giao tranh quyết liệt, Thuận đã chiến thắng bản thân và chìm vào giấc ngủ. Trong mơ, Thuận thấy mình gặp Hà - bạn gái của Kiên, “cả hai cứ trần truồng bước đi trong mưa hoa, không thấy ngưng ngừng, người nhẹ bỗng, băng lâng trong những ý nghĩ siêu thoát và chạy tạnh”¹⁴. Giấc mơ vừa là nơi phóng chiếu những ẩn ức kìm nén, vừa là nơi xoa dịu những ức chế tâm lý. Hình ảnh hai người phụ nữ dưới cơn mưa hoa như một sự tuyệt đối hóa vẻ đẹp thanh khiết của con người - những người đứng trên dục vọng cá nhân. Không có giấc mơ, biết đâu người ta chỉ còn lại sự ích kỷ và tàn bạo.

Cũng có lúc, giấc mơ như một dấu hiệu của sự tha hóa và xuống cấp của đạo đức xã hội. Hạnh trong **Huyền thoại phố phường** (Nguyễn Huy

¹¹ Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*, NXB Văn học, Hà Nội, (1995), tr.113.

¹² Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*, NXB Văn học, Hà Nội, (1995), tr.127.

¹³ Jean Chevalier, *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, NXB Đà Nẵng, Phạm Vĩnh Cư chủ biên, (2002), tr.164.

¹⁴ Nhiều tác giả, *Nợ trần gian*, (truyện ngắn tình duyên), NXB Hội nhà văn, (2008), tr.242.

Thiệp) là một kẻ thủ đoạn, gã sẵn sàng làm tất cả vì tiền. Gã phát sốt lên khi nghĩ đến tờ vé số rất có thể trúng giải độc đắc đang nằm trong tay mẹ con bà Thiều. Trong mơ, gã thấy “pho tượng đồng đen cao lớn”, “pho tượng đứng lên đi lại, bật cười ha hả. Pho tượng đặt thanh kiếm dài xuống ghế, bàn tay có những móng dài xòe trước mặt y những xấp tiền mới. Hạnh nghe rõ cả âm thanh loạt soạt những tờ giấy bạc”¹⁵. Lối sống thực dụng, toan tính và sự rạn nứt của những giá trị đạo đức xã hội một lần nữa được Nguyễn Huy Thiệp tái hiện trong truyện ngắn **Không có vua**. Ở đó là Khâm với giấc mơ thú tính “đi giết lợn, giết mãi không chết, con lợn cứ nhe răng cười”, rồi Khâm thấy mình bị ngập trong “bể cút”, “cút vào cả mồm, cả lỗ tai”¹⁶. Ở đó còn là Đoàn - một tay công chức sẵn sàng hiếp cả chị dâu. Những gì Đoàn thấy trong giấc mơ “bệnh hoạn” của Khâm là sự may mắn: “giấc mơ tốt đấy... mày chơi xổ số đi, thế nào cũng trúng”¹⁷.

Với Phạm Thị Hoài, giấc mơ như một sự lật tẩy toàn bộ những ham muốn, dục vọng của con người. Trong **Người đoán mộng giỏi nhất thế gian**, giấc mơ được tác giả khái quát thành thành các cấp độ: “Đứng đầu là mộng tiền bạc (...). Sau đó đến mộng tình ái. Tình ái cần đối tượng. Chồng bạn, vợ người, thứ nữa mới đến gái đồng trinh, quả phụ và kỹ nữ... Giấc mộng sinh lão bệnh tử chỉ đứng vào hàng thứ ba... Cuối cùng là đủ loại mộng vật vãnh, bi, hài, vô thường vô phạt”¹⁸. Nhân vật chính trong tác phẩm là người cả đời làm công việc “rút các sợi chỉ”. Cuộc đời người phụ nữ ấy chìm trong một giấc mơ dài. Giấc mơ đưa nhân vật phiêu lưu đến một thế giới khác. Giấc mơ là nơi mà hiện thực được tái hiện ở phía trần trụi nhất. Và giấc mơ cũng là biểu hiện tận cùng của sự cô đơn, khi con người

không tìm được bất kỳ mối giao hảo nào với cuộc đời.

Là con đường dẫn vào thế giới tâm tưởng, giấc mơ có khi gắn với mặc cảm cô đơn, bị ruồng bỏ, lại có lúc gắn với định mệnh nghiệt ngã của kiếp người. Đăng trong **Tâm hồn mẹ** (Nguyễn Huy Thiệp) là đứa trẻ luôn khát khao tình mẹ. Với nó “mẹ là hình ảnh tuyệt diệu, nó không hình dung là sẽ thế nào, nhưng rõ ràng nó cảm nhận được”¹⁹. Càng khao khát tình yêu thương từ mẹ, sự cô đơn, lạc lõng càng ngự trị trong tâm hồn cậu bé. Trong mơ “nó bước vào khoảng trống không, hai tay bơi rề không khí. Đăng áp người vào hàng lan can, cảm giác cô đơn cô độc, nó ớn lạnh”²⁰. Khi mất đi điểm tựa tinh thần, những tổn thương tâm lý sẽ khiến trẻ thơ trở nên cô độc và chơi vơi. Kí ức về cái “kẹt bỏ lúa”, về cái màu đỏ lạ lùng “đỏ hơn bông bụp”, “đỏ hơn máu” từ khúc vải người lái buôn mang lại cứ đeo bám Nương (**Cánh đồng bất tận**), để rồi mỗi khi nhớ lại, sống mũi Nương lại cay cay. Trong chiêm bao, Nương chỉ thấy “vía má gãy giữa trong tám vãi đỏ lạ lùng kia, nhưng nó thít chặt, riết lấy, siết dần cho tới khi má thành một con bướm nhỏ chấp chới bay về phía mặt trời”²¹. Nỗi đau khiến nhiều năm sau đó, Nương không dám nhớ đến má, bởi chỉ cần nghĩ đến thì ngay lập tức hình ảnh ấy lại hiện ra.

Thoát thai từ sâu thẳm tiềm thức, giấc mơ đọng lại trong sự suy tư của mỗi người. Có những người ban ngày “sống như một cái bóng”, và chỉ ban đêm mới là cuộc sống thực sự, bởi ở đó họ “được yêu, được đi ra khỏi gian nhà âm đạm, không ánh sáng”. Giấc mơ giúp họ được làm những điều mà đời thực họ không làm được (**Người đi tìm giấc mơ**/ Nguyễn Thị Thu Huệ).

¹⁵ Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*, NXB Văn học, Hà Nội, (1995), tr.63.

¹⁶ Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*, NXB Văn học, Hà Nội, (1995), tr.88.

¹⁷ Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*, NXB Văn học, Hà Nội, (1995), tr.89.

¹⁸ Nhiều tác giả, *Truyện ngắn Việt Nam thế kỷ XX (giai đoạn 1976-2000)*, Tập 1, NXB Kim Đồng, (2003), tr.773.

¹⁹ Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*, NXB Văn học, Hà Nội, (1995), tr.20.

²⁰ Nguyễn Huy Thiệp, *Như những ngọn gió*, NXB Văn học, Hà Nội, (1995), tr.28.

²¹ Nhiều tác giả, *Nợ trần gian*, (truyện ngắn tình duyên), NXB Hội nhà văn, (2008), tr.311.

Tạm kết

Giấc mơ không phải chỉ tạo cho tác phẩm sự phiêu linh mà nó còn chứa đựng những nhu cầu bức thiết khác. Đó là những ẩn dụ, ám dụ, mang tính tư tưởng. Bản thân môtip giấc mơ không phải mới, nhưng với truyện ngắn đương đại, nó được tái hiện dưới nhiều dạng thức và được sử dụng như một hình tượng khá độc đáo. Một mặt, hình tượng ấy là sự tiếp nối nguồn mạch cảm hứng văn học dân gian, văn học cổ trung đại; mặt khác nó thấm đượm cảm quan hiện đại. Các nhà văn hiện đại đã “thử nghiệm” triết lý trong mơ, triết lý bằng giấc mơ, mở rộng biên độ sáng tạo của mình bằng giấc mơ. Giấc mơ mang theo hơi thở, nhịp sống, và cả những âu lo rất đời thường của con người. Ở đó, sân khấu cuộc đời một lần nữa được tái hiện với đầy đủ cung bậc hi - nô - ái - ố. Những giằng xé âm thầm, những chua chất đắng cay, những góc khuất tăm tối của cuộc đời cứ thể hiện ra, sắc lẹm. Giấc mơ, trong sâu xa, về mặt văn hóa, phản chiếu nhân sinh quan của con người (giấc mộng Nam Kha, hay giấc mơ hóa bướm của Trang Tử đều vậy) nhưng giấc mơ hiện

đại thì khác. Mơ không phải tiếc đời, mơ không phải dễ ước ao mà mơ vì phải sống giả khi không mơ. Mơ là sự tuyệt vọng của cuộc sống thật. Giấc mơ trong truyện ngắn Việt Nam có vẻ như chưa chạm tới tính tư tưởng kiểu tác phẩm thể giới mà nó chỉ là những nỗ lực ám gợi. Nó tái hiện một vùng kí ức xa xăm và phóng chiếu những dự cảm mới về cuộc sống. Và một lần nữa, giấc mơ quay trở lại bắc nhịp cầu kết nối đời sống tâm linh con người với con người, mặc cho sự cách biệt về thời đại.

Tựa như sợi dây gắn kết con người ở các nền văn hóa với nhau, cổ mẫu đã tồn tại và không ngừng tái sinh cùng thời gian. Tìm hiểu cổ mẫu trong đời sống văn học, một mặt giúp ta giải mã những bức màn bí ẩn trong đời sống văn hóa, mặt khác đó còn là con đường nhanh nhất để tìm hiểu huyền thoại dưới những mảnh vỡ còn sót lại trong đời sống hiện đại. Sự thay đổi của môi trường sống, điều kiện lịch sử tạo ra những biến thể của cổ mẫu, nhưng trong mỗi cổ mẫu đều lưu giữ những giá trị gốc, và tâm thức của nhân loại từ ngàn đời nay vẫn xoay quanh cái trục văn hóa ấy.

Dreams as an archetype in contemporary Vietnamese short stories

- **Tran Thi Tuoi**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

Archetypes are understood as ‘great symbols’ deriving from ancient times and arising from the collective unconsciousness. Through my studies, I realize that, in contemporary Vietnamese short stories, dreams can be considered as an archetype. Dreams are coded in conceptual metaphors, in allegorical expressions, and they appear everywhere in the works of many contemporary

authors. On the one hand, this trend is the continuation of a traditional source of inspiration in folk and medieval literature; on the other hand, it is characterized by modern senses. Authors experimentally introduce a philosophy in dreams, and expand their creative range through dreams. This study provides a new insight into contemporary Vietnamese short stories under the archetypal lens.

Keywords: archetype, dream, short stories

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nhiều tác giả (2008), *Nợ trần gian*, (truyện ngắn tình duyên), Nxb. Hội Nhà văn.
- [2]. Nhiều tác giả (2003), *Truyện ngắn Việt Nam thế kỷ XX (giai đoạn 1976-2000)*, Tập 1, Nxb. Kim Đồng.
- [3]. Nguyễn Huy Thiệp (1995), *Như những ngọn gió*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [4]. Jean Chevalier - Alain Gheerbrant (Phạm Vĩnh Cư chủ biên) (2002), *Từ điển biểu tượng Văn hóa thế giới*, Nxb. Đà Nẵng.
- [5]. Đỗ Lai Thúy biên soạn và giới thiệu (2007), *Phân tâm học và tính cách dân tộc*, Nxb. Tri Thức, Hà Nội.
- [6]. E.B.Tylor (Huyền Giang dịch) (2000), Văn hóa nguyên thủy, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Hà Nội.
- [7]. Carl Gustav Jung (Vũ Đình Lưu dịch) (2007), *Thăm dò tiềm thức*, Nxb. Tri Thức.
- [8]. S.Freud - C.G.Jung - G.Bachelard - G.Tucci - V.Dunde (nhiều người dịch) (2000), *Phân tâm học và văn hóa nghệ thuật*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Thị Thanh Xuân (2009), Phê bình cổ mẫu và cổ mẫu nước trong văn chương VN, Trích *Nghiên cứu Văn học Việt Nam những khả năng và thách thức*, Tuyển tập chuyên khảo do Viện Harvard - Yenching tài trợ, Nhiều tác giả, Nxb. Thế giới, tr.170.
- [10]. James George Frazer (Ngô Bình Lâm dịch) (2007), *Cành vàng*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội,.
- [11]. Sigmund Freud (Nguy Hữu Tâm dịch) (2005), *Các bài viết về giấc mơ và giải thích giấc mơ*, Nxb. Thế Giới.